

Số: **1343** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Thạch Trụ,  
huyện Mộ Đức và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán chi phí lập Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị mới Thạch Trụ, huyện Mộ Đức;*

*Căn cứ Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi;*

*Trên cơ sở Công văn số 3774/BXD-QHKT ngày 21/08/2023 của Bộ Xây dựng về việc góp ý đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị mới Thạch Trụ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Mộ Đức tại Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 09/10/2023; đề xuất của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 197/BC-SXD ngày 29/11/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh tên đồ án theo Nhiệm vụ quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 thành: “Quy hoạch chung đô thị mới Thạch Trụ, huyện Mộ Đức”.

**Điều 2.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Thạch Trụ, huyện Mộ Đức, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung đô thị mới Thạch Trụ, huyện Mộ Đức.
2. Quy mô, phạm vi nghiên cứu quy hoạch

Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng 2.987,55 ha; bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Đức Lân, huyện Mộ Đức; giới cận như sau:

- Phía Đông: Giáp xã Phổ An, thị xã Đức Phổ;
- Phía Tây: Giáp xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ;
- Phía Nam: Giáp xã Phổ Thuận, thị xã Đức Phổ;
- Phía Bắc: Giáp các xã: Đức Phong, Đức Tân, Đức Phú, huyện Mộ Đức.

3. Tính chất

- Là đô thị mới, trung tâm kinh tế chuyên ngành phía Nam của huyện Mộ Đức, được định hướng phát triển theo tiêu chí đô thị loại V;
- Là đầu mối giao thông quan trọng phía Nam của huyện, kết nối các khu vực trong huyện và huyện Mộ Đức với các vùng khác.

4. Dự báo quy mô dân số

- Đến năm 2030: Dân số khoảng 13.500 người;
- Đến năm 2045: Dân số khoảng 16.000 người.

5. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu

Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khu vực quy hoạch được đề xuất trên cơ sở Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD,

có hướng đến các chỉ tiêu của đô thị loại V, cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
<b>I</b>	<b>Đất dân dụng đô thị</b>	<b>m<sup>2</sup>/người</b>	<b>≤100</b>
	- Đất đơn vị ở bình quân	m <sup>2</sup> /người	45-55
	- Đất công trình dịch vụ - công cộng	m <sup>2</sup> /người	≥3
	- Đất cây xanh	m <sup>2</sup> /người	≥4
	- Đất giao thông	km/km <sup>2</sup>	4-6,5
<b>II</b>	<b>Hạ tầng xã hội</b>		
1	Giáo dục		
-	Trường Phổ thông trung học	hs/1000 dân	40
		m <sup>2</sup> /học sinh	10
2	Y tế	giường/1000 người	4
		m <sup>2</sup> /giường	100
3	Trung tâm Văn hóa - thể thao	m <sup>2</sup> /người	0,8
		ha/công trình	3
4	Chợ	ha/công trình	1
5	Các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu khác	Đảm bảo đáp ứng quy định QCVN 01: 2021/BXD	
<b>III</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		
1	Giao thông		
-	Tỷ lệ đất giao thông/diện tích đất xây dựng đô thị (cấp đường chính khu vực)	%	≥13
2	Chỉ tiêu cấp nước		
-	Sinh hoạt	l/ng.ng.đ	≥100 (≥120 dài hạn)
3	Chỉ tiêu cấp điện		
-	Sinh hoạt	kwh/ng.năm	≥400 (≥1000 dài hạn)
-	Công cộng (tính bằng % phụ tải điện sinh hoạt)	%	30
4	Lượng nước thải		
-	Sinh hoạt (tỷ lệ nước cấp)	%	≥80
5	Lượng rác thải	Kg/người.ngày	0,8 (tỷ lệ thu gom ≥85%)
6	Nghĩa trang	ha/1000 dân	≥0,04

## 6. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
	<b>Tổng diện tích quy hoạch</b>	<b>2.987,55</b>	<b>100</b>
	<b>Dân số dự báo đến năm 2045 (người)</b>	<b>16.000</b>	
<b>I</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>160,00</b>	<b>5,4</b>
1	Đất nhóm nhà ở	99,34	3,3
	- Hiện trạng (đất ở chiếm khoảng 20%, còn lại là đất vườn xen kẽ)	84,26	2,8
	- Quy hoạch mới	15,08	0,5
2	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ (tỷ lệ đất nhóm ở ≤60%)	10,77	0,4
3	Đất giáo dục	8,05	0,3
	- Cấp đô thị (trường THPT)	2,05	
	- Cấp đơn vị ở (trường THCS, Tiểu học, Mầm non)	6,00	
4	Đất dịch vụ - công cộng khác	10,52	0,4
	- Đất dịch vụ - công cộng cấp đô thị	6,50	
	- Đất dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở	4,02	
5	Đất cơ quan, trụ sở cấp đô thị	0,55	
6	Đất cây xanh sử dụng công cộng	12,73	0,4
	- Cây xanh sử dụng công cộng cấp đơn vị ở	4,74	
	- Cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	7,99	
7	Đất giao thông đô thị	16,75	0,6
8	Đất hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị	1,29	
<b>II</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>401,82</b>	<b>13,5</b>
1	Đất sản xuất công nghiệp, kho tàng	114,00	3,8
2	Đất dịch vụ du lịch	7,18	0,2
3	Đất trung tâm văn hóa, thể dục thể thao	6,55	0,2
4	Đất trung tâm y tế	1,00	
5	Đất hỗn hợp thương mại, dịch vụ, du lịch	23,85	0,8
6	Đất cây xanh chuyên dụng	135,77	4,5
7	Đất di tích, tôn giáo	2,68	0,1
8	Đất quốc phòng	17,55	0,6
9	Đất an ninh	2,20	0,1
10	Đất giao thông đối ngoại	79,12	2,7
11	Đất nghĩa trang	7,85	0,3

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Diện tích (ha)</b>	<b>Tỉ lệ (%)</b>
12	Đất hạ tầng kỹ thuật khác (cấp huyện)	4,07	0,1
<b>III</b>	<b>Đất khác</b>	<b>2.425,73</b>	<b>81,2</b>
1	Đất nông nghiệp (đất sản xuất nông nghiệp xen kẽ trong khu ở hiện trạng và đất sản xuất nông nghiệp)	1.301,14	43,6
2	Đất lâm nghiệp	922,57	30,9
3	Đất dự trữ phát triển	112,12	3,8
4	Đất đất thủy lợi	12,05	0,4
5	Đất hồ, ao, đầm	50,52	1,7
6	Mặt nước (sông, suối, kênh, rạch)	27,33	0,9

### 7. Cấu trúc và định hướng phát triển không gian đô thị

#### a) Cấu trúc giao thông

- Đường cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đường sắt cao tốc Quốc gia, đường sắt Bắc - Nam đi qua khu vực phía Tây khu vực lập quy hoạch.

- Trục dọc chính: Mở rộng đường Quốc lộ 1; nối dài đường qua Cụm công nghiệp Thạch Trụ; quy hoạch mới trục song song với Quốc lộ 1 về phía Đông.

- Trục ngang chính: Mở rộng đường ĐH.38, ĐH.41; quy hoạch mới đoạn phía Đông Quốc lộ 24 và các trục đường N3, N4, N5 là các tuyến đường kết nối đô thị Thạch Trụ về phía biển.

#### b) Định hướng phát triển không gian đô thị

- Khu vực đô thị trung tâm: Là trung tâm hành chính, y tế, giáo dục, văn hóa - thể dục thể thao, trung tâm thương mại - dịch vụ, công cộng, công viên của đô thị, các khu ở hiện trạng chỉnh trang và xây dựng mới, khu dự trữ phát triển;

- Khu ở mật độ thấp: Là khu ở hiện trạng mật độ thấp, gắn kết vùng sản xuất nông nghiệp và dự trữ phát triển;

- Khu nông lâm nghiệp phía Tây: Là vùng phát triển nông lâm nghiệp theo hướng bền vững (trồng cây dược liệu, cây gỗ lớn, cây bản địa...), bảo tồn các khu vực rừng phòng hộ, phát triển cụm công nghiệp tập trung và các chức năng khác.

### 8. Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

#### a) Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

##### a1) Giải pháp san nền

- Đối với những khu vực phát triển mới:

+ Những khu vực có cao độ nền tự nhiên lớn hơn cao độ khống chế: Dự kiến san gạt, đào nền tạo mặt bằng xây dựng chuẩn và thuận lợi cho việc thoát nước mưa.

+ Những khu vực có cao độ nền tự nhiên thấp hơn cao độ khống chế: Dự kiến tôn đắp nền đến cao độ khống chế tối thiểu của từng khu vực.

- Đối với khu vực đã xây dựng, có cao độ nền ổn định: Dự kiến giữ nguyên hiện trạng, những khu vực có cao độ nền nhỏ hơn cao độ khống chế, từng bước cải tạo đảm bảo theo cao độ khống chế chung của khu vực để đảm bảo tiện nghi cho đô thị.

- Cao độ khống chế cho từng khu vực đảm bảo tần suất vượt lũ thiết kế 10% và có tính đến mực nước biển dâng do biến đổi khí hậu, cao độ nền khống chế xây dựng  $\geq 4,0\text{m}$ .

#### a2) Giải pháp thoát nước mưa

- Quy hoạch, xây dựng mới hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

- Lưu vực thoát nước: Chia làm nhiều lưu vực nhỏ phù hợp với lưu vực thoát nước tự nhiên, gồm các lưu vực sau:

+ Lưu vực 1 phía Tây Quốc lộ 1: Hướng thoát chính vào hồ chứa, sông Nước Mặn và hệ thống kênh tiêu.

+ Lưu vực 2 phía Đông Bắc Quốc lộ 1: Hướng thoát chính thoát ra sông Thoa và hệ thống kênh tiêu.

+ Lưu vực 3 phía Đông Nam Quốc lộ 1: Hướng thoát chính ra sông Thoa và sông Nước Mặn.

- Các tuyến cống thoát nước chính sử dụng cống tròn có tiết diện từ D600 đến D1500 và cống hộp từ B1500 đến B3000; quy hoạch hồ điều hòa, kết hợp nạo vét, khơi thông và chỉnh dòng một số tuyến mương, kênh trong khu vực để thu gom, thoát nước cho các khu chức năng trong khu vực.

#### a3) Giải pháp chuẩn bị kỹ thuật khác

- Xây dựng kè ven sông Nước Mặn... kết hợp đầu tư xây dựng công viên cây xanh dọc sông, tạo thành các trục cảnh quan cho đô thị và đảm bảo các khu vực chứa nước vào mùa mưa, đảm bảo khả năng chống ngập úng tốt hơn và tạo cảnh quan khu vực.

#### b) Định hướng phát triển hệ thống giao thông

##### b1) Giao thông đối ngoại

- Giao thông đường bộ

+ Cao tốc - CT01: Trục cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn đi về phía Tây đô thị. Quy mô quy hoạch tuyến 06 làn xe (Theo định hướng Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050).

+ Quốc lộ 1: Đoạn qua khu vực đô thị quy hoạch với quy mô mặt cắt ngang  $B_n=32,0m$ .

+ Quốc lộ 24: Nối dài tuyến về phía Đông giao với đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh. Quy mô mặt cắt ngang  $B_n=27,0m$ .

+ Quy hoạch mới đường tỉnh ĐT.621D: Nâng cấp từ đường ĐH.38 (Tân Phong), quy mô mặt cắt ngang  $B_n=21,0m$  (Theo Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 với quy mô đường cấp III-IV).

b2) Giao thông đường thủy: Quy hoạch tuyến sông Thoa cấp luồng là cấp VI - đường thủy nội địa.

b3) Giao thông đường sắt

- Đường sắt tốc độ cao: Thực hiện theo quy hoạch ngành đường sắt.

- Đường sắt Bắc - Nam: Giữ nguyên hiện trạng hướng tuyến như hiện trạng, bố trí hành lang cách ly theo quy định.

b4) Giao thông đối nội

- Các tuyến trục giao thông chính:

+ Trục ngang N1: Quy hoạch tuyến mới nằm ở phía Bắc ranh giới lập quy hoạch, đoạn từ đường ĐT.621D đến đường Quốc lộ 1; quy mô mặt cắt ngang  $B_n=21,0 m$ ;

+ Trục ngang N2: Cải tạo, nâng cấp tuyến ĐH.41; quy mô mặt cắt ngang  $B_n=21,0 m$ ;

+ Trục ngang N3: Kéo dài tuyến N10 (theo QHC dọc tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh) đến đường ĐH.38B; quy mô mặt cắt ngang  $B_n=20,0-40,0 m$ ;

+ Trục ngang N4: Cải tạo, nâng cấp tuyến ĐH.41B; quy mô mặt cắt ngang  $B_n=20,0m$ ;

+ Trục ngang N5: Cải tạo nâng cấp tuyến ĐH.41C, kéo dài tuyến về phía Tây đến giao đường ĐH.38B; quy mô mặt cắt ngang  $B_n=14,5-32,0m$ ;

+ Trục dọc D1: Cải tạo, nâng cấp tuyến ĐH.38B; quy mô mặt cắt ngang  $B_n=20,0m$ ;

+ Trục dọc D2: Quy hoạch tuyến mới nằm ở phía Đông Quốc lộ 1. Nối từ Quốc lộ 24 đến đường Vành Đai; quy mô mặt cắt ngang  $B_n=46,0 m$ ;

+ Đường Vành đai phía Đông: Quy hoạch tuyến mới nằm ở phía Đông đô thị; quy mô mặt cắt ngang  $B_n=32,0m$ .

- Các đường đối nội khác:

+ Đường chính đô thị, đường liên khu vực: Quy hoạch nâng cấp, xây dựng mới, quy mô mặt cắt ngang  $B_n=20,0-40,0 m$ ;

+ Đường chính khu vực, đường khu vực: Quy hoạch nâng cấp, xây

dựng mới, quy mô mặt cắt ngang  $B_n=20,0-46,0m$ ;

+ Nâng cấp, cải tạo, mở rộng các tuyến đường hiện trạng đảm bảo mặt cắt ngang đường  $B_n \geq 12m$ .

b5) Bãi đỗ xe, bến xe

- Bố trí các bãi đỗ xe với chỉ tiêu diện tích được tính toán theo từng phân khu đảm bảo chỉ tiêu  $\geq 2,5m^2/người$ ;

- Quy hoạch xây dựng mới bến, bãi đỗ xe tập trung nằm ở phía Nam đô thị, với tổng diện tích khoảng 1,74ha.

c) Định hướng cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước: Giai đoạn ngắn hạn (năm 2030) khoảng  $5.000 m^3/ng.đ$ ; giai đoạn dài hạn (năm 2045) khoảng  $5.400 m^3/ng.đ$ ;

- Nguồn nước: Nguồn nước cấp chính cho khu vực từ nguồn nước mặt sông Vệ, kênh Chính Nam kết hợp nước ngầm trong khu vực;

- Công trình đầu mối: Nâng cấp nhà máy nước Đức Lân đến năm 2030, với công suất  $2.800m^3/ng.đ$  kết hợp bổ sung nguồn nước từ nhà máy nước Nam Sông Vệ (theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mộ Đức);

- Hệ thống đường ống dẫn D100 - D300 mạch vòng đảm bảo cấp nước toàn khu vực quy hoạch; ống truyền tải từ nhà máy nước Nam Sông Vệ D300.

d) Định hướng cấp điện

- Tổng nhu cầu cấp điện cho khu vực lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn (đến năm 2030) khoảng 14.000 kVA; giai đoạn dài hạn (đến năm 2045) khoảng 15.000 kVA.

- Nguồn điện và lưới điện:

+ Nguồn điện: Lấy từ trạm 110kV Mộ Đức;

+ Lưới điện 110kV và 220kV: Giữ nguyên các tuyến đường dây 220kV, 110kV hiện hữu đi qua khu vực. Xây dựng mới 2 tuyến điện cao thế 110kV từ trạm 220kV Quảng Ngãi đi Ba Tư và tuyến 110kV từ trạm 220kV Quảng Ngãi đi Nghĩa Hành;

+ Lưới điện 22kV: Xây dựng mới lưới điện trung thế 22kV, đi ngầm đảm bảo mỹ quan đô thị. Đối với khu vực lưới điện hiện trạng từng bước hạ ngầm đường dây hiện trạng khi đầu tư nâng cấp các trục giao thông. Đối với các trục đường chính, định hướng đi ngầm trong các hào kỹ thuật.

- Trạm biến áp:

+ Nâng công suất 2 trạm biến áp cao thế: Trạm 220kV Quảng Ngãi (công suất  $2 \times 125$ ) MVA và trạm 110kV Mộ Đức (công suất  $25+63$ ) MVA (thực hiện theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch điện lực);

+ Trạm biến áp phân phối 22kV: Cải tạo, nâng cấp trạm biến áp hạ thế



hiện trạng và xây mới bổ sung các trạm biến áp với gam máy từ 160 KVA đến 400 KVA đảm bảo nhu cầu cấp điện cho đô thị;

- Chiều sáng đô thị: Những tuyến đường chính có dải phân cách ở giữa bố trí đèn chiếu sáng đôi trên dải phân cách. Những tuyến đường chính có mặt cắt lòng đường  $\geq 10,5\text{m}$  bố trí đèn chiếu sáng hai bên đường; đường nhánh có mặt cắt lòng đường  $< 10,5\text{m}$  bố trí đèn chiếu sáng một bên đường.

đ) Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

đ1) Quy hoạch thoát nước thải

- Tổng khối lượng nước thải sinh hoạt của khu vực quy hoạch đến năm 2030 khoảng  $2.000\text{m}^3/\text{ng.đ}$  và đến năm 2045 khoảng  $2.300\text{m}^3/\text{ng.đ}$ , được thu gom bằng các đường cống tự chảy D300 - D600 và các trạm bơm chuyển tiếp dẫn nước thải về các trạm xử lý tập trung;

- Xây dựng trạm xử lý nước thải tại khu vực phía Đông - Nam đô thị, với công suất trạm đến năm 2045 khoảng  $3.000\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ . Nước thải các cụm công nghiệp được thu gom và xử lý riêng.

đ2) Quy hoạch chất thải rắn

- Định hướng các loại CTR phải được phân loại tại nguồn;

- Định hướng đưa về các khu xử lý CTR tập trung tại Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa.

đ3) Quy hoạch nghĩa trang

- Khu vực lập quy hoạch bố trí đất nghĩa trang tập trung theo định hướng quy hoạch vùng huyện Mộ Đức, quy mô 7,1ha, nằm phía Tây đường ĐT.621D;

- Đối với các nghĩa trang nhỏ lẻ trên địa bàn không đảm bảo khoảng cách vệ sinh môi trường thì từng bước khoanh vùng đóng cửa, trồng cây xanh cách ly.

e) Định hướng hạ tầng viễn thông thụ động

e1) Mạng ngoại vi

Từng bước ngầm hoá mạng lưới thông tin liên lạc tại khu vực quy hoạch, các khu vực xây dựng mới quy hoạch đi ngầm đồng bộ hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật. Ngầm hóa các tuyến cáp theo thứ tự ưu tiên các tuyến nhiều cấp trước, các tuyến ít cấp sau; tuyến cáp trước, tuyến thuê bao sau; cáp lớn trước, cáp thuê bao sau; cáp đồng trước, cáp quang sau. Khi cải tạo các tuyến giao thông thì xem xét ngầm hóa đồng bộ hệ thống cáp thông tin với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

e2) Mạng di động

Phát triển mạng thu phát sóng thông tin di động; các trạm thu phát sóng thông tin di động đảm bảo cảnh quan kiến trúc, đảm bảo các quy chuẩn, tiêu

chuẩn về an toàn chất lượng, không gây ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe cộng đồng. Phát triển mạng thu phát sóng thông tin di động chủ yếu theo hướng dùng chung giữa các doanh nghiệp, sử dụng chung hạ tầng giữa các công nghệ. Mạng thông tin di động 5G phủ sóng tại 100% các khu dân cư. Chuyển đổi dần các trạm phát sóng thông tin di động từ loại A2 sang A1.

### e3) Bưu chính

Phát triển hệ thống bưu chính đảm bảo tính hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ chuyển phát về số lượng vận chuyển và tần suất vận chuyển. Nâng cao ứng dụng dịch vụ bưu chính trong công tác giải quyết thủ tục hành chính. Đáp ứng tốt nhu cầu của người sử dụng. Đổi mới dịch vụ, ứng dụng công nghệ số, chuyển dần từ bưu chính truyền thống sang bưu chính số và logistics, đảm bảo dòng chảy vật chất bên cạnh dòng chảy dữ liệu, Bưu chính chuyển phát trở thành hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số, của thương mại điện tử, góp phần thúc đẩy chính phủ số, xã hội số.

### e4) Công nghệ thông tin

- Hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phát triển đáp ứng hiệu quả sự triển của các ngành khác. Đáp ứng được cơ sở hạ tầng, tạo cơ sở dữ liệu để phát triển hệ thống điều hành đô thị thông minh.

- Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin cho các hoạt động ứng dụng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, đặc biệt là trong việc thúc đẩy phát triển chính phủ điện tử, thương mại điện tử.

### g) Giải pháp bảo vệ môi trường

#### g1) Mục tiêu tổng thể

- Kiểm soát ô nhiễm nguồn nước mặt các sông, hồ và môi trường đất, không khí đặc biệt tại các khu vực dự kiến xả thải, khu du lịch, cụm công nghiệp, các điểm tập trung CTR...

- Cải thiện và sử dụng bền vững tài nguyên đất, xây dựng theo điều kiện địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp. Có phương án sử dụng đất thích hợp cho từng khu vực.

- Xây dựng khu xử lý nước thải, phương án thu gom chất thải thích hợp cho từng khu vực.

- Giảm thiểu tai biến môi trường. Hạn chế ảnh hưởng của hiện tượng úng ngập cục bộ do hệ thống tiêu thoát không đảm bảo. Có biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Bảo vệ cảnh quan môi trường, kết nối hệ thống mặt nước. Bảo vệ các điểm di tích, các khu có tiềm năng khai thác du lịch, các thảm thực vật. Bảo vệ phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, đảm bảo tỷ lệ diện tích đất cây xanh, mặt nước trong đô thị và diện tích nông nghiệp khu vực nông thôn.

- Đảm bảo nâng cao điều kiện xã hội, chất lượng cuộc sống dân cư hiện

trạng.

g2) Về giảm thiểu tác động tới chất lượng môi trường không khí

- Trồng các hành lang cây xanh với nhiều dải cây xanh nhằm giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn dọc các trục giao thông chính, xung quanh cụm công nghiệp;

- Tăng cường mật độ cây xanh ở những nơi còn đất trống để đạt diện tích cây xanh lớn nhất trong đô thị để cải thiện điều kiện vi khí hậu: Tổ chức không gian cây xanh và các không gian mở trong đô thị, tổ chức không gian cây xanh đường phố, khu nhà ở, các vườn hoa nhỏ, công viên...;

- Tại các trục đường giao thông chính, nền đường nên thường xuyên được quét dọn và phun nước chống bụi.

g3) Về giảm thiểu tác động đến môi trường nước

- Cải tạo sông hồ, xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, sử dụng công nghệ xử lý nước thải phù hợp theo quy mô và tính chất của đô thị;

- Không đổ chất thải xuống các dòng chảy, xả thải bừa bãi trên các khu vực sông, hồ;

- Không được bố trí, xây dựng các công trình có nguy cơ gây ô nhiễm nước gần khu vực nguồn nước.

g4) Về biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường đất

- Các khu xử lý, trung chuyển nước thải và rác thải phải có hệ thống chống thấm tốt để tránh gây ô nhiễm đất và nước ngầm;

- Chất thải rắn trong sinh hoạt của người dân phải được thu gom, phân loại và chuyển đến vị trí đổ thải theo quy định, không vứt bừa bãi, lung tung tại các khu vực đất trống.

g5) Giải pháp về quản lý

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về bảo vệ môi trường trong đô thị đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại khu vực;

- Giám sát hiệu quả của các công trình xử lý ô nhiễm, phát hiện các nguyên nhân gây biến động môi trường và xây dựng các giải pháp khống chế hữu hiệu.

g6) Chương trình quan trắc, giám sát môi trường

- Quan trắc môi trường không khí tại các nút giao thông và trên các tuyến giao thông chính của khu vực, quan trắc môi trường không khí ở khu dân cư tập trung để nhận biết sớm sự gia tăng của các chất gây ô nhiễm nhằm

có biện pháp giảm thiểu;

- Tiến hành quan trắc môi trường nước trong khu vực tại nguồn tiếp nhận xả thải, môi trường nước ngầm tại khu vực dân cư đông đúc và cụm công nghiệp nhằm theo dõi sự ô nhiễm môi trường nước theo thời gian;

- Quan trắc môi trường đất tại khu vực dân cư đông đúc, khu vực xử lý nước thải, bãi tập kết rác;

- Lấy mẫu nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp, nước thải y tế trước và sau khi xử lý để theo dõi, từ đó có thể thay đổi công nghệ xử lý, quy mô khu xử lý phù hợp, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường;

- Giám sát quá trình thu gom và xử lý chất thải rắn để biết được sự thay đổi về khối lượng, thành phần các loại chất thải rắn, qua đó có biện pháp xử lý phù hợp, hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

h) Các chương trình ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

h1) Các dự án ưu tiên đầu tư

Tập trung các dự án chiến lược, ưu tiên đầu tư làm cơ sở động lực phát triển du lịch - dịch vụ và đô thị trong tương lai, cụ thể:

- Các dự án hạ tầng kỹ thuật khung như các tuyến đường giao thông: đường ĐT.621D, ĐH.38B, ĐH.41, ĐH.41B, ĐH.41C, trục D1, N1, N2, QL24 kéo dài và một số tuyến đường chính đô thị...

- Đẩy mạnh thu hút, ưu tiên các dự án đầu tư về dịch vụ du lịch, khu đô thị,... tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của khu vực. Cùng với đó là các dự án dịch vụ - thương mại, các khu vui chơi giải trí ở quy mô vừa và nhỏ để đảm bảo phục vụ cho người dân đô thị và du khách.

- Các dự án hạ tầng kỹ thuật khung khác như: Hệ thống cấp nước, thoát nước, đê kè ven sông, cấp điện, chất thải rắn, thoát nước thải, nghĩa trang.

- Các dự án hạ tầng xã hội thiết yếu như: Trung tâm y tế, trung tâm văn hoá - thể dục thể thao, công viên cây xanh, trường học...

h2) Nguồn lực đầu tư

- Ưu tiên sử dụng vốn ngân sách thực hiện các chương trình, dự án xây dựng cơ bản, các dự án trọng điểm kết cấu hạ tầng, các chương trình, dự án tạo động lực phát triển.

- Tăng cường công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án thuộc Chương trình kết cấu hạ tầng sử dụng nguồn vốn ODA, vốn doanh nghiệp, tham gia đầu tư các dự án du lịch, nghỉ dưỡng, khu đô thị, thương mại - dịch vụ...

**Điều 3.** Phê duyệt Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Thạch Trụ, huyện Mộ Đức gồm: 03 Chương, 14 Điều.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng, UBND huyện Mộ Đức theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng cơ bản, thực hiện quy hoạch và kiến trúc đô thị theo thẩm quyền.

2. UBND huyện Mộ Đức chịu trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai, cắm mốc giới quy hoạch để các tổ chức, cơ quan có liên quan và Nhân dân trong vùng quy hoạch biết, thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các đồ án quy hoạch đô thị và các dự án có liên quan để có giải pháp điều chỉnh kịp thời, đảm bảo phù hợp với đồ án Quy hoạch chung được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 13/02/2014 của UBND tỉnh.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức, Chủ tịch UBND xã Đức Lĩnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 1128).



**Đặng Văn Minh**

